

**TỔNG CỤC QUẢN LÝ THUẾ**  
**THUẾ GIÁM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 07/2020/QĐ-TTCT

Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định thành lập, thay thế thành giả và động viên trưởng, kế hoạch báo vụ mỗi trưởng, bổ sung báo vụ mỗi trưởng và phương án xử lý, phân bổ mỗi trưởng trong hoạt động khai thác không xác định địa bàn tỉnh Hải Phòng

### **TỔNG CỤC QUẢN LÝ THUẾ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 02 năm 2004;

Căn cứ Luật Báo vụ mỗi trưởng ngày 27 tháng 8 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 104/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban hành văn bản;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch báo vụ mỗi trưởng, thành giả mỗi trưởng chính hợp, thành giả các động viên trưởng và kế hoạch báo vụ mỗi trưởng;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo vụ mỗi trưởng;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BTTTT ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về báo vụ mỗi trưởng chi tiết, chi tiết báo vụ mỗi trưởng đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 11/2013/TT-BTTTT ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thành giả mỗi trưởng chính hợp, thành giả các động viên trưởng và kế hoạch báo vụ mỗi trưởng;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BTTTT ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về xử lý, phân bổ mỗi trưởng trong hoạt động khai thác không xác định;

Theo chỉ nghị của Giám đốc Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 54/TT-BTTTT ngày 11 tháng 9 năm 2013; Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 24/BC-STP ngày 19 tháng 10 năm 2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Theo hình thức của Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và phòng ngừa rủi ro, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định một số nội dung thủ tục đánh giá môi trường trước/hoặc, đánh giá tác động môi trường, các kế hoạch và môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan của cơ Quan định chế định.

**Phụ lục:** 

- Mục lục;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp;
- Các Sở ban ngành - Sở Tư pháp;
- TT Công an, Cảnh sát biển;
- Cảnh sát, các PC UBND các;
- Văn phòng các cơ;
- UBND các xã và cơ quan địa phương;
- Công an xã, thị trấn và các xã, phường;
- Văn phòng Đoàn Địch vụ nhân dân;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện các, TT thị trấn;
- Các PC, xã, thôn.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Thanh Sơn**

**QUY ĐỊNH**

**Triển cụ, thi hành định giá các đồng mức lương, bổ lương tiền vệ mỗi trường, để ăn tiền vệ mỗi trường và phương án chi trả, phục hồi mỗi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang**  
(theo hình thức của Quyết định số 10 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định triển cụ, thi hành định giá các đồng mức lương, bổ lương tiền vệ mỗi trường, để ăn tiền vệ mỗi trường; phương án chi trả, phục hồi mỗi trường, phương án chi trả, phục hồi mỗi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản (sau đây gọi chung là phương án chi trả, phục hồi mỗi trường) đối với các dự án, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các nội dung khác về định giá các đồng mức lương, bổ lương tiền vệ mỗi trường, để ăn tiền vệ mỗi trường và phương án chi trả, phục hồi mỗi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Nội dung áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân định giá và chi trả (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) và hoạt động liên quan đến định giá các đồng mức lương, bổ lương tiền vệ mỗi trường, để ăn tiền vệ mỗi trường và phương án chi trả, phục hồi mỗi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Chương II**

**BẢNG GIÁ VÀ CÁC ĐỒNG MỨC LƯƠNG**

**Điều 3. Bảng giá và các đồng mức lương của định giá các đồng mức lương**

1. Tổ chức, cá nhân được bồi thường quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường ngày 10/2004 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 18/2018/NĐ-CP ngày 14/02/2018 của Chính phủ quy định về quy hoạch tiền vệ mỗi trường, định giá mỗi trường chuẩn loại, định giá các đồng mức lương và bổ lương tiền vệ mỗi trường (sau đây gọi chung là Nghị định số 18/2018/NĐ-CP) nộp số tiền bồi thường định giá để giải quyết chi trả và bồi bổ quỹ trước 30-Triều người và MĐ trường.

Hội cơ sở nghị thẩm định báo cáo thành quả thi công mới trước, theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 12004/TT-BTNMT ngày 20/06/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, thành quả thi công mới trước và kế hoạch báo về môi trường (sau đây gọi chung là Thông tư số 12004/TT-BTNMT).

2. Trước trước họp sau khi tiếp nhận hồ sơ, chủ đầu tư lập hồ sơ theo dõi dự án, theo hợp lệ, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các ban ngành liên quan hướng dẫn cụ thể các thủ tục, và trình một lần duy nhất để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

#### **Điều 4. Trình tự, thời gian thẩm định**

1. Trước thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định.

Thành phần Hội đồng thẩm định có ít nhất 07 (bảy) thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường thành viên là đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị quản lý các khu công nghiệp tỉnh nơi có dự án hoạt động, cơ quan, ban, ngành liên quan, tập thể chuyên gia về môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định, có trách nhiệm và quyết định theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 20004/TT-BTNMT.

2. Trước thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

3. Trước thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định có trách nhiệm hoàn thành việc thẩm định báo cáo thành quả thi công mới trước.

4. Trước thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo kết quả thẩm định bằng văn bản gửi chủ dự án, cá nhân.

#### **Điều 5. Chính phủ, bộ ngành và hoàn thiện hồ sơ báo cáo thành quả thi công mới trước**

1. Trước họp trình qua thông cáo chính phủ, bộ ngành: Trước 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định, Bộ Tài nguyên và Môi trường lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt công bố dự án công khai, có nhiệm vụ bổ sung các thông tin theo khoản 1 Điều 9 Thông tư số 12004/TT-BTNMT và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Trước họp trình qua Hội đồng chính phủ, bộ ngành: Trước thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo kết quả thẩm định, cá nhân, cá nhân có liên quan, bộ ngành, hoàn thiện hồ sơ dự án phê duyệt theo khoản 1 Điều 9 Thông tư số 20004/TT-BTNMT và gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Quá thời hạn

nhà. Mỗi đồng được phát giao cho 30 Tỷ người và Mối tương đương bằng các tài sản bất động sản khác.

3. Trường hợp các tài sản giữ các đồng mới tương đương được thông qua hoạt động bất động sản khác khác: Không, và phải lập lại các tài sản giữ các đồng mới tương đương và hợp pháp theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

#### **Điều 6. Phát hành các tài sản giữ các đồng mới tương đương**

1. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ nghị phát hành các tài sản giữ các đồng mới tương đương đã thành lập, kể trong, trước hoặc theo yêu cầu khác khác, từ 30 Tỷ người và Mối tương đương và từ 30 Tỷ người làm các tài sản giữ các đồng mới tương đương.

2. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của 30 Tỷ người và Mối tương đương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, huyện, quận, thị xã, thị trấn lập các tài sản giữ các đồng mới tương đương theo quy định.

3. Các tài sản người và Mối tương đương các nhận vào trong quy định của các tài sản giữ các đồng mới tương đương đã được phát hành.

4. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định phát hành, từ 30 Tỷ người và Mối tương đương các nhận vào trong quy định và gửi quyết định phát hành kèm theo các tài sản giữ các đồng mới tương đương của nó nhận, và các tài sản, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án 01 Tỷ người quyết định phát hành các tài sản người và Mối tương đương, theo quy định của các đồng người khác (các tài sản người nhận vào trong các đồng người), Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án, từ 30 Tỷ người và Mối tương đương từ 01 Tỷ người.

**Điều 7. Kiểm tra, các nhận vào công trình bảo vệ môi trường phục vụ giải quyết yêu cầu dự án**

1. Các tài sản người và Mối tương đương kiểm tra, các nhận vào công trình bảo vệ môi trường phục vụ giải quyết yêu cầu dự án dự án đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 21/2004/TT-BTNMT.

2. Thủ tục, và nhận được đủ thông tin các tài sản người nhận vào công trình bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 21/2004/TT-BTNMT trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức phải nộp hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giải quyết yêu cầu dự án dự án đủ được các nhận từ 30 Tỷ người nhận và từ kết quả thực hiện 30 Tỷ người và Mối tương đương.

Hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giải quyết yêu cầu dự án dự án theo khoản 1 Điều 12 Thông tư số 21/2004/TT-BTNMT.

3. Trường hợp, thời gian thực hiện kiểm tra, các nhận

a) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, từ 30 Tỷ người và Mối tương đương các nhận được trước Ủy ban nhân dân.

Thành phố, huyện, quận, thị xã, thị trấn, gồm: Trưởng đoàn kiểm tra 30 Tỷ người và Mối tương đương trước trước 30 Tỷ người các

để, người làm quản. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý các khu công nghiệp/đất đai thực hiện dự án, một số doanh nghiệp gia công/ lắp ráp.

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày thành lập Đoàn làm việc, Trưởng đoàn (chủ trì) có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra và báo cáo kết quả. Trường hợp cần thành phố ủy nhân dân thành phố, thời hạn của thành phố làm hồ sơ là 20 (hai mươi) ngày làm việc.

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận báo cáo của kết quả kiểm tra, Ban Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp giấy xác nhận/hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan, và nhận về việc công nhận báo vệ môi trường phục vụ giải quyết việc làm của dự án theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **KẾ HOẠCH BÁO VỆ MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 8. Hồ sơ đăng ký kê hoạch báo vệ môi trường**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án theo quy định tại Phụ lục 2.1 Thông tư số 11/2018/TT-BTNMT cấp hồ sơ đăng ký kê hoạch báo vệ môi trường tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Tài nguyên và Môi trường.

Hồ sơ đăng ký kê hoạch báo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 11/2018/TT-BTNMT.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc các địa phương quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 11/2018/TT-BTNMT cấp hồ sơ đăng ký kê hoạch báo vệ môi trường tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đăng ký kê hoạch báo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 11/2018/TT-BTNMT.

#### **Điều 9. Trình tự, thời gian xác nhận kê hoạch báo vệ môi trường**

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, cấp nhận đăng ký kê hoạch báo vệ môi trường. Trường hợp chưa xác nhận phải có bằng văn bản của ban thành phố và dự án.

#### **2. Sau khi ký kê hoạch báo vệ môi trường theo các nhận đăng ký**

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền xác nhận của Ban Tài nguyên và Môi trường: Ban Tài nguyên và Môi trường gửi giấy xác nhận kèm theo kê hoạch báo vệ môi trường theo số nhận, và nhận. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi triển khai dự án gửi giấy xác nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai dự án, Ban quản lý các khu công nghiệp/đất đai (trường hợp dự án nằm tại trong khu công nghiệp).

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi giấy xác nhận kèm theo kê hoạch báo vệ môi trường theo số nhận, và nhận. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai dự án gửi giấy xác nhận đến Ban Tài nguyên và Môi trường. Ban quản lý các khu công nghiệp/đất đai (trường hợp dự án nằm tại trong khu công nghiệp).

**Chương IV**  
**HỆ AN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Mục 1**

**HỆ AN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHI TIẾT**

**Điều 10.** Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt hệ an bảo vệ môi trường chi tiết

1. Hồ sơ, chi tiết quy định tại Điều 3 Thông tư số 20/2017-BTNMT ngày 14/08/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết hệ an bảo vệ môi trường chi tiết, chi tiết hệ an bảo vệ môi trường đơn giản (sau đây gọi chung là Thông tư số 20/2017-BTNMT) cấp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt hệ an bảo vệ môi trường chi tiết tại Bộ phận tiếp nhận và xử lý hồ sơ được là Tài nguyên và Môi trường.

Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt hệ an bảo vệ môi trường chi tiết theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 20/2017-BTNMT.

2. Trong trường hợp sau khi tiếp nhận hồ sơ, vẫn phải tiếp bổ sung thêm đầy đủ, theo quy 9, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo và hướng dẫn cụ thể cho cá nhân, cơ quan tiếp thu dự án để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**Điều 11.** Trình tự thẩm định thẩm định chi tiết hệ an bảo vệ môi trường chi tiết

1. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy 9, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn thẩm tra, thẩm định chi tiết hệ an bảo vệ môi trường chi tiết.

Thành phần Đoàn thẩm tra, thẩm định có ít nhất bảy (07) thành viên, bao gồm Trưởng đoàn là thành viên Bộ Tài nguyên và Môi trường (thành viên là đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh nơi có dự án công, cơ quan, ban, ngành liên quan, một số chuyên gia về môi trường).

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực thẩm định và trình phê duyệt chi tiết hệ an bảo vệ môi trường chi tiết (sau đây viết chung là cơ quan thường trực thẩm định) chỉ với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn thẩm tra, thẩm định.

4. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định thành lập Đoàn thẩm tra, thẩm định, Trưởng đoàn thẩm tra, thẩm định có trách nhiệm hoàn thành việc thẩm tra, thẩm định.

5. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm tra thẩm định, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan trình phê duyệt chi tiết hệ an bảo vệ môi trường chi tiết.

### **Điều 12. Chính phủ, huyện ủy để in bản vẽ mới trường chi tiết**

1. Trường hợp thông qua không chỉ chính phủ, bộ công: Trong 01 thời ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường lập tờ trình báo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đồng thời gửi văn bản đề nghị, có đính kèm bản vẽ sơ đồ thẩm định theo định lệ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 26/2011/NTT-BTNMT và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trường hợp thông qua với thẩm định phải chính phủ, bộ công: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo kết quả thẩm định, đề nghị, có đính kèm minh chứng chính phủ, bộ công hoặc thẩm định in bản vẽ mới trường chi tiết và gửi lại cơ quan thẩm định theo định lệ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 26/2011/NTT-BTNMT và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Quá thời hạn này, khoản 02a và 02b, thẩm định giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản lấy lại kết quả thẩm định.

3. Trường hợp để in bản vẽ mới trường chi tiết không được thông qua hoặc bị hủy lại kết quả thẩm định: Trường hợp, có nhiều lần bị để in bản vẽ mới trường chi tiết và được lập theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy định này.

### **Điều 13. Phê duyệt để in bản vẽ mới trường chi tiết**

1. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được để in bản vẽ mới trường chi tiết in chính phủ, bộ công, huyện ủy theo thông báo kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn tất hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quyết định phê duyệt để in bản vẽ mới trường chi tiết.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường của nhận văn trong phạm vi của để in bản vẽ mới trường chi tiết đã được phê duyệt.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường của nhận văn trong phạm vi và gửi quyết định phê duyệt kèm theo để in bản vẽ mới trường chi tiết cho cơ quan, có thẩm quyền. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cơ sở hợp đồng 01 bộ gửi quyết định phê duyệt của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh (KCN) và địa phương trong khu công nghiệp. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt hiện vật in; lưu tại Sở Tài nguyên và Môi trường 01 bộ hồ sơ gốc.

### **Điều 14. Kiểm tra thực hiện để in bản vẽ mới trường chi tiết**

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 26/2011/NTT-BTNMT và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.



## Mục 3

### QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐƠN GIẢN

#### Điều 15. Hồ sơ đề nghị đăng ký chỉ an toàn về môi trường đơn giản

1. Hồ sơ, chi phí đăng ký chỉ an toàn về môi trường đơn giản tại Bộ phận tiếp nhận và xử lý hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương, cơ sở được thẩm quyền của nhận đăng ký hồ sơ môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 26/2017/TT-BTNMT.

2. Hồ sơ, chi phí đăng ký chỉ an toàn về môi trường đơn giản tại Bộ phận tiếp nhận và xử lý hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện địa phương, cơ sở được thẩm quyền của nhận đăng ký hồ sơ môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 26/2017/TT-BTNMT.

3. Hồ sơ đề nghị đăng ký chỉ an toàn về môi trường đơn giản theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 26/2017/TT-BTNMT.

#### Điều 16. Trách nhiệm thực hiện các nhận đăng ký chỉ an toàn về môi trường đơn giản

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường huyện Ủy ban nhân dân cấp huyện và thành phố trực thuộc tỉnh, các thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp chỉ an toàn về môi trường đơn giản. Trường hợp đơn xin nhận đăng ký có thông tin không chính xác thì bị từ chối.

#### 2. Nghĩa vụ của chủ thể về môi trường đơn giản được các nhận đăng ký

a) Trường hợp được thẩm quyền của nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường gửi giấy các nhận kèm theo chỉ an toàn về môi trường đơn giản thì được các nhận theo chế độ, và nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cơ sở hoạt động; gửi giấy các nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở hoạt động, thực hiện lý các hồ sơ công nghiệp khác (trường hợp cơ sở trong khu công nghiệp).

b) Trường hợp được thẩm quyền của nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi giấy các nhận kèm theo chỉ an toàn về môi trường đơn giản thì được các nhận theo chế độ, và nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở hoạt động; gửi giấy các nhận kèm theo chỉ an toàn về môi trường đơn giản của Sở Tài nguyên và Môi trường, thực hiện lý các hồ sơ công nghiệp khác (trường hợp cơ sở trong khu công nghiệp).

## Chương V

### PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒN MÔI TRƯỜNG TRONG KHUẤT BỆNG KHAI THÁC KIM LOẠI SẢN

**Điều 17. Hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường**

1. Từ ngày, và nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 100/2004-QĐ-CP ngày 14/01/2004 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy bố cơ tại Bộ phận tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thác kim loại sản và MÔI trường theo giờ qua đường bưu điện.

Hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 18/2004/TT-BTNMT ngày 30/01/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (sau đây gọi chung là Thông tư số 18/2004/TT-BTNMT).

2. Trong trường hợp sau khi tiếp nhận hồ sơ, cần phát hiện hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và thông báo bằng văn bản và trường hợp cụ thể của hồ sơ, có nhân tiếp hồ sơ phải từ chối chấp nhận hồ sơ theo quy định.

**Điều 18. Trình tự, thời gian thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường**

1. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân).

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân và MÔI trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân) đồng ý thẩm định.

Hội đồng thẩm định là một Ủy ban (Ủy ban) thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường (hoặc viên chức cấp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện mới cơ sở hoạt động, cơ quan, ban, ngành liên quan, một số chuyên gia về môi trường, khoáng sản).

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định, có trách nhiệm và quyết hạn theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 18/2004/TT-BTNMT.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định có trách nhiệm hoàn thành việc thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

5. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định của Ủy ban nhân dân.

**Điều 19. Chính sách, hỗ trợ phương án cải tạo, phục hồi môi trường**

1. Đối với trường hợp thông qua thông tin chính sách, hỗ trợ: Trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường lập tờ

trình duyệt Ủy ban nhân dân tỉnh (phó duyệt đồng thời yêu cầu tổ chức, cá nhân gửi báo cáo phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường sau thẩm định và lập phưu chi trả chi phí cấp thuốc từ Tài nguyên và Môi trường.

1. Trường hợp không qua xét hội đồng của hội đồng: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Ban Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo kết quả thẩm định phương án chi trả (phưu hiếu mỗi trường), cá nhân, tổ chức có trách nhiệm chính của, hội đồng, hoặc người làm sự vụ tiếp tục lập phưu chi trả và gửi lại hội đồng để Ban Tài nguyên và Môi trường. Qua thời hạn này, Hội đồng thẩm định giao cho Ban Tài nguyên và Môi trường ban hành vào thời hạn kết quả thẩm định.

2. Trường hợp phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường không được thông qua hoặc bị hủy kết quả thẩm định: Từ chối, cá nhân tiếp tục lập phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Quy định này.

#### **Điều 20. Phó duyệt phương án chi trả phưu hiếu mỗi trường**

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã gửi phó duyệt phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường đã chính của, hội đồng, hoặc người theo yêu cầu thẩm định, Ban Tài nguyên và Môi trường hoặc cá nhân có trách nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Ban Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quyết định phê duyệt phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường.

3. Giao Ban Tài nguyên và Môi trường của nhân viên trong phưu hiếu của phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường đã được phê duyệt.

4. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt, Ban Tài nguyên và Môi trường của nhân viên trong phưu hiếu và gửi quyết định phê duyệt làm theo phương án chi trả phưu hiếu mỗi trường cho tổ chức, cá nhân có MS. Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển nơi thực hiện dự án từ hội gửi Quyết định phê duyệt đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án, lưu tại Ban Tài nguyên và Môi trường từ Bộ hồ sơ gốc.

**Điều 21. Trình tự, thời hạn của nhận hoàn thành công phưu và nhân lệ phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường**

1. Giao Ban Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận hoàn thành phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường.

2. Từ chối, cá nhân sau thời hạn thành công phưu gửi đúng chi trả, phưu hiếu mỗi trường theo phương án chi trả được phê duyệt nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Tài nguyên và Môi trường.

Hồ sơ chi trả của nhận hoàn thành công phưu phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 18/2017/TT-BTNMT.

Nội dung nhận hoàn thành công phưu phương án chi trả, phưu hiếu mỗi trường thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 18/2017/TT-BTNMT.

### 1. Trường, thời gian dạy học khác xa, các môn

a) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ Sở Nguyễn và Mĩ Trường và mình nhận/ thành lập đơn khác xa.

Thành phần Đơn khác xa không quá 07 (bảy) thành viên, bao gồm: Trưởng đoàn là Lãnh đạo Cơ Sở Nguyễn và Mĩ Trường; thành viên đoàn là đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các xã, ngành liên quan. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện hợp đồng/ thời thời không xác, một số chuyên gia về môi trường, không xác. Quý báo về môi trường khác.

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày thành lập đơn khác xa, Trường, Đoàn khác xa có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra và báo cáo kết quả. Trường hợp các thành phần ủy nhân dân không, thời hạn của khác khác xa từ 04 từ 08 (tám) ngày làm việc.

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khác xa, Cơ Sở Nguyễn và Mĩ Trường xem xét, cấp giấy xác nhận hoặc thông báo không xác các vấn đề của các xã - xã là chính, và nhân khác khác xa và hoàn thiện.

## Chương VI

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Mục 1. Trách nhiệm của các xã, huyện, ngành

##### 1. Cơ Sở Nguyễn và Mĩ Trường

a) Chịu trách nhiệm phối hợp với các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện Quy định này.

b) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, số liệu hiện thực, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, để cơ báo về môi trường các xã, phường, thị trấn, cấp báo môi trường. Tiếp nhận và tổ chức xác nhận đồng ý/ không đồng ý về môi trường, để cơ báo về môi trường đơn giản thuộc thẩm quyền.

c) Tổ chức đưa ra, hướng dẫn, kiểm tra, các nhiệm vụ hoàn thành các công việc báo về môi trường, phường, thị trấn, cấp báo môi trường; đưa ra, hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện để cơ báo về môi trường các xã.

d) Chịu trách nhiệm tổ chức công bố, cấp phát thông tin, cấp dụng cụ kỹ thuật, xem xét, đánh giá việc phê duyệt, các nhiệm vụ thực hiện của thời hạn về môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm quyền thực hiện công bố công bố và hướng dẫn cấp dụng cụ kỹ thuật Ủy ban nhân dân tỉnh đơn giản.

e) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện để về việc các nhiệm vụ, đồng ý/ không đồng ý về môi trường, để cơ báo về môi trường đơn giản thuộc thẩm quyền.

f) Quản lý đối với đơn vị cơ sở, dịch vụ quan trọng môi trường. Hướng dẫn tổ chức xem xét, đánh giá và công bố đánh giá công bố về cơ sở, dịch vụ quan trọng môi trường không để đơn giản hợp đồng của đơn vị khác.

2. Chịu trách nhiệm liên quan: Có công nhận tham gia tại công trình đặc biệt của mình giữ tại công mỗi trường; chỉ ra báo về mỗi trường chỉ một phương án chỉ tại, phục hồi mỗi trường, chịu trách nhiệm về mỗi công trình đặc biệt. Có công nhận tham gia khác ra, các nhận các công trình báo về mỗi trường phục vụ giải quyết vấn đề khác của dự án khác ra, các nhận báo công trình phương án chỉ tại, phục hồi mỗi trường; khác ra việc thực hiện chỉ ra báo về mỗi trường chỉ một.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này theo địa phương chịu trách nhiệm khác ra, chỉ một, báo công, tương ứng chỉ ra chỉ, chỉ nhận báo địa báo thực hiện các quy định của pháp luật về báo về mỗi trường.

2. Có công nhận tham gia tại công trình đặc biệt của mình giữ tại công mỗi trường; chỉ ra báo về mỗi trường chỉ một, phương án chỉ tại, phục hồi mỗi trường, chịu trách nhiệm về mỗi công trình đặc biệt. Có công nhận tham gia khác ra, các nhận các công trình báo về mỗi trường phục vụ giải quyết vấn đề khác của dự án khác ra, các nhận báo công trình phương án chỉ tại, phục hồi mỗi trường; khác ra việc thực hiện chỉ ra báo về mỗi trường chỉ một.

3. Tiếp nhận và xử lý các ý kiến chỉ một, báo công của chỉ nhận, chỉ nhận báo chỉ một, chỉ nhận báo liên quan đến việc thực hiện các quy định, tiếp pháp báo về mỗi trường trong quá trình thực hiện dự án khác ra, chỉ công, hoạt động chỉ một, kinh doanh, dịch vụ.

4. Trước ngày 30/11 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức, chỉ đạo, tạo nguồn lực cho các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện khác ra, khác ra, giám sát việc thực hiện quy định này định kỳ hàng năm hoặc dự mỗi theo quy định.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chịu trách nhiệm hợp với chỉ nhận, chỉ nhận chỉ nhận tham gia công trình về mỗi công trình của mình giữ tại công mỗi trường; chỉ ra báo về mỗi trường chỉ một và chỉ ra báo của báo chỉ một, chỉ nhận theo quy định.

2. Giám sát việc thực hiện báo của mình giữ tại công mỗi trường, kế hoạch báo về mỗi trường, chỉ ra báo về mỗi trường, phương án chỉ tại, phục hồi mỗi trường chỉ một giải quyết, các nhận chỉ ra báo.

3. Chỉ ra về dự tại hoặc tại báo ra chỉ chỉ nhận, chỉ nhận nhận chỉ công trình khác ra, chỉ ra báo về mỗi trường chỉ với chỉ ra chỉ, dự ra báo báo chỉ ra dự ra quan chỉ nhận quy định giải quyết, các nhận.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức**

1. Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để được hướng dẫn lập hồ sơ về mình giữ tại công mỗi trường, kế hoạch báo về mỗi trường, chỉ ra báo về mỗi trường và phương án, chỉ tại phục hồi mỗi trường.

3. Chấp hành nhiệm vụ trả góp tiền về chi trong hạn cho thuê giá cho đồng mỗi trường, trả trước tiền về mỗi trường, để in hạn về mỗi trường, phương án chỉ tạo ra phải trả mỗi trường để gửi phát triển, các chi.

4. Quyết định lấy mẫu quan tiền mỗi trường, để cũng cũng tiền và tỷ tính thời tại địa điểm trên khai dự án phát tại cơ quan chỉ của cơ quan chuyên môn của nhà nước về báo về mỗi trường cấp tỉnh (bản với dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp tỉnh), cấp huyện (bản với dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp huyện) và để cấp báo quản lý của khu công nghiệp tính đối với công dự án, cơ sở thực hiện trong khu công nghiệp.

4. Thực hiện các nội dung báo quản lý của cơ quan chuyên môn tại Quy định này.

**Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn, dịch vụ quản trị mỗi trường**

1. Đơn vị tư vấn, về mỗi trường cấp tỉnh cấp địa chỉ của nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 18/2018/NĐ-CP. Đơn vị dịch vụ quản trị mỗi trường cấp tỉnh cấp địa chỉ của nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 11/1/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn mỗi trường.

2. Báo cáo và chấp hành nhiệm vụ mỗi tháng của, trong hạn của kết quả quan trị mỗi trường, tư vấn của đơn vị về mỗi trường và liên quan.

3. Chấp hành nhiệm vụ trả góp tiền, để chi, và chi trả và trước phát hành về nội dung về tư vấn và của đồng tin, và báo cáo minh họa tập hợp, thực hiện trong hạn của định giá tư đồng mỗi trường, trả trước tiền về mỗi trường, để in hạn về mỗi trường và phương án chỉ tạo ra, phải trả mỗi trường.

**Điều 17. Bảo đảm tài chính**

1. Hồ sơ báo cáo định giá cho đồng mỗi trường, báo cáo kết quả thực hiện của công trình, hiện phát hành về mỗi trường phải có giải pháp tài chính của dự án, báo cáo tự của kết báo về mỗi trường, để in hạn về mỗi trường, để in hạn tạo ra, phải trả mỗi trường, dự án chỉ tạo ra, phải trả mỗi trường để được cơ quan có thẩm quyền cấp thẩm duyệt quy định này và hiện tại đơn vị tập hợp các giải pháp theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp chi.

2. Trong quá trình thực hiện, của cơ trường mỗi, của về chi, và chi trả tập thời phân tích về tài trợ nguồn và mỗi trường để đồng hợp, trước Ủy ban nhân dân tỉnh sau chi, của chi, để mang của phát hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Sơn**